Liên kết doanh nhân Việt

QUY CHẾ XÉT TẶNG

TÔN VINH KHEN THƯỞNG DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN - TRAO TẶNG DANH HIỆU "DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU" - CÚP THÁNH GIÓNG

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ:
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2019

DANH MỤC HỒ SƠ
ĐỀ CỬ DOANH NHÂN TIÊU BIỂU NĂM 2019
(GỒM 02 BỘ)

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Công văn giới thiệu có ký, đóng dấu xác nhận của Bộ, Ngành, Địa phương *(kèm theo danh sách)*	
2	Bản báo cáo thành tích Doanh nhân	*dài không quá 10 trang giấy A4*
3	Bản tóm tắt thành tích	*dài không quá 01 trang giấy A4, không ký tên, đóng dấu*
4	Bản xác nhận cơ quan Thuế, Môi Trường, BHXH, Kiểm toán *(nếu có)*	
5	Bản sao thành tích khen thưởng đạt được (photo xác nhận)	*Thành tích cao nhất*
6	01 ảnh chân dung *(nền trắng)* 01 ảnh toàn thân *(tự nhiên)*	

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4730 /VPCP-TCCV V/v tổ chức xét tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" - Cúp Thánh Gióng	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1411
Ngày 03 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Về đề nghị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 537/PTM-TĐKT ngày 26 tháng 3 năm 2019 và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 842/TTr-BTĐKT ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức bình xét và trao tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" - Cúp Thánh Gióng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

- B/c Chủ tịch
- BT Trực
- Ban TW & Đ tạo

3/6/19

Đồng ý để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức bình xét và trao tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" - Cúp Thánh Gióng.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Quý Cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TƯ;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Tùng;
- Lưu: VT, TCCV (2).4

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Văn Tùng

3

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1363** /PTM - TĐKT	Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CỦA CHỦ TỊCH PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
(V/v Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu")

CHỦ TỊCH
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 2177/QĐ -TTg ngày 11/11/2016 của Thủ tướng Chinh phủ chuẩn y Điều lệ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Căn cứ quyết định số 51/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

- Căn cứ công văn số: 4730/VPCP - TCCV ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng chính phủ đồng ý tổ chức bình xét và trao tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" và Cúp Thánh Gióng.

- Xét đề nghị của Trưởng ban thư ký Hội đồng bình xét danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2019 kèm theo quyết định này.

Điều 2:- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3:- Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng,Trưởng ban thư ký Hội đồng bình xét danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2019, Trưởng các Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3,
- Lưu VT, TĐKT, HV&ĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Hoàng Quang Phòng

QUY CHẾ XÉT TẶNG
DANH HIỆU "DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU" NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1263 /PTM - TĐKT, ngày 06 / 06 /2019 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Danh hiệu "**Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu"** là hình thức khen thưởng, tôn vinh của Cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam đối với người lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đang hoạt động theo pháp luật Việt Nam, cú thành tích xuất sắc trên mọi hoạt động liên quan đến xây dựng, phát triển doanh nghiệp, đóng góp cho kinh tế xã hội của đất nước và nâng cao đời sống người lao động.

Điều 2. Danh hiệu**"Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu"** được bình xét và trao tặng cho 100 Doanh nhân tiêu biểu biểu toàn quốc.

CHƯƠNG II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ XÉT TẶNG DANH HIỆU "DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU"

Điều 3. Đối tượng xét tặng

Là lãnh đạo doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế: Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc các Tập Đoàn kinh tế, Tổng công ty, Công ty Nhà nước, Công ty Cổ phần, Công ty TNHH, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp Tư nhân, Chủ nhiệm Hợp tác xã, Chủ trang trại, đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (Gọi chung là người đứng đầu đơn vị)

Điều 4. Những điều kiện và tiêu chí chấm điểm để xét tặng danh hiệu:

I- Những điều kiện

1.Thành tích của doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo hay làm chủ, trong 3 năm liên tục:

1.1 Doanh nghiệp cú thời gian hoạt động sản xuất kinh doanh từ 5 năm trở lên, tăng trưởng cao và vững chắc trên các chỉ tiêu cơ bản: Doanh thu, tổng số lao động, tổng vốn và tài sản, lợi nhuận, nộp ngân sách

1.2. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách với người lao động (Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, vệ sinh an toàn lao động,…). Có chính sách đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân viên; Doanh nghiệp không có đình công, bãi công; Tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động.

1.3. Nỗ lực đổi mới, sáng tạo: Nghiên cứu, đầu tư ứng dụng công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật, tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.

1.4. Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp có áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến: ISO 9000, ISO 14000, SA 8000, GMP, HACCP, v.v…; Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện, phát triển cộng đồng, bải vệ môi trường.

1.5. Có chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, rõ ràng, hướng tới phát triển bền vững.

2. ***Thành tích nhóm của các doanh nhân:***

2.1. Giữ chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp từ 3 năm trở lờn.

2.2. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp và nơi cư trú.

2.3. Năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành doanh nghiệp; Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

2.4. Chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho bản thân và cán bộ, công nhân viên, có chiến lược quy hoạch cán bộ quản lý, kỹ thuật.

2.5. Có uy lớn và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, là nòng cốt đoàn kết trong tập thể lãnh đạo doanh nghiệp.

2.6. Tham gia tích cực các hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp (tham gia Ban Chấp hành các Hiệp hội doanh nghiệp, đóng góp vào hoạt động phong trào của doanh nghiệp, v.v…).

2.7. Cá nhân và doanh nghiệp được khen thưởng ở mức bằng khen trở lên trong 3 năm gần đây.

II- Phương án tiêu chí tính điểm xét tặng danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu, năm 2019

Những quy định chung :

1- Dùng thang điểm 100 để chấm và phân bổ như sau:

1.1- Phần chấm điểm thành tích tập thể

1.2- Phần chấm điểm thành tích cá nhân

1.3- Phần đánh giá năng lực và yếu tố tạo nên thành công và khác biệt so với doanh nghiệp khác

1.4- Phần khen thưởng cá nhân và đơn vị

2- Cơ sở chấm điểm: Dựa trên cơ sở danh sách giới thiệu của các địa phương, Bộ, ngành, Tập đoàn, Hiệp hội và báo cáo của các cá nhân.

3- Cách thức lựa chọn: Sau khi chấm điểm, danh sách doanh nhân được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Hội đồng họp, lập danh sách, có tham khảo ý kiến của các địa phương, Bộ, ngành và cơ cấu vùng miền, trình Ban chỉ đạo quyết định.

Phương án chấm điểm cụ thể dựa trên báo cáo thành tích của cá nhân :

A- Thành tích của doanh nghiệp (định tính) :

Dựa trên 7 điều kiện được nêu trên của báo cáo thành tích đạt được từ năm 2016 đến 2018, được tính theo các mức độ sau:

1. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách với người lao động (Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, vệ sinh an toàn lao động,…)
2. Có chính sách đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân viên
3. Doanh nghiệp không có đình công, bãi công
4. Tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động.
5. Nỗ lực đổi mới, sáng tạo. Nghiên cứu, đầu tư ứng dụng công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật, tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.
6. Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp có áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến: ISO 9000, ISO 14000, SA 8000, GMP, HACCP
7. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường.
8. Có chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, rõ ràng, hướng tới phát triển bền vững

B- Thành tích của doanh nghiệp (định lượng) :

Cách tính cụ thể :

Dựa trên 7 điều kiện và 8 tiêu chí được nêu trên của báo cáo thành tích đạt được từ năm 2016 đến 2018, được tính theo các mức độ sau:

**** Phần chấm định lượng***

1. Doanh thu:

1.1- Doanh thu:

- Dưới 50 tỷ đồng VN
- Từ 50 - 500 tỷ đồng VN
- Từ 500 - 1000 tỷ đồng VN
- Trên 1000 tỷ đồng VN

1.2- Năm 2016 so với năm 2017 :

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

1.3- Năm 2017 so với năm 2018 :

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

2. Tổng Vốn:

2.2 - Tổng vốn:

- 10 - 50 tỷ đồng VN
- 50 - 100 tỷ đồng VN
- 100 - 500 tỷ đồng VN
- Trên 500 tỷ đồng VN

2.2 - Năm 2016 so với 2018:

- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

2.3 - Năm 2017 so với 2018:

- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

3. *Tổng tài sản:*

3.1 - Tổng tài sản:

- 100 - 1000 tỷ đồng VN
- Trên 1.000 tỷ đồng VN

3.2 - Năm 2016 so với 2017:

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

3.3 - Năm 2017 so với 2018:

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

***4. Lợi nhuận trước thuế*:**

4.1 - Lợi nhuận trước thuế:

- Dưới 1 tỷ đồng VN
- Từ 1 - 50 tỷ đồng VN
- Từ 50 - 100 tỷ đồng VN
- Trên 100 tỷ đồng VN

4.2 - Năm 2016 so với năm 2017 :

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

4.3 - Năm 2017 so với năm 2018 :

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

5. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%):

5.1 - Lợi nhuận sau thuế / doanh thu (năm 2016, 2017, 2018)

- Từ 0,5 - 1%
- Từ 1 - 2%
- Từ 2 - 5%
- Trên 5%

6. Nộp ngân sách nhà nước (các loại thuế, …):

6.1 - Nộp ngân sách nhà nước (năm 2018)

- Dưới 1 tỷ đồng VN
- Từ 1 - 10 tỷ đồng VN
- Từ 10 - 50 tỷ đồng VN
- Trên 50 tỷ đồng VN

6.2- Năm 2016 so với năm 2017 :

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

6.3 - Năm 2017 so với năm 2018 :

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

7. Số lượng cán bộ CNV:

7.1 - Số lượng cán bộ công nhân viên

- Dưới 200 người
- Từ 200 - 500 người
- Từ 500 - 1.000 người
- Từ 1.000 - 5.000 người
- Trên 5.000 người

7.2- Năm 2016 so với năm 2017:

- Tăng đến 5%
- Tăng trên 5%

7.3 - Năm 2017 so với 2018:

- Tăng đến 5%
- Tăng trên 5%

8. Bình quân thu nhập đầu người/tháng:

8. 1 - Thu nhập bình quân

- Từ 2 - 3 triệu đồng VN
- Từ 3 - 4 triệu đồng VN
- Từ 4 - 5 triệu đồng VN
- Trên 5 triệu đồng VN

8. 2 - Năm 2016 so với 2017:

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

8.2 - Năm 2017 so với 2018:

- Tăng đến 5%
- Tăng từ 5% - 10%
- Tăng trên 10%

9. Tổng chi phí cho công tác đào tạo cán bộ, công nhân:

9. 1 - Tổng chi phí cho đào tạo cán bộ, công nhân (năm 2018):

- Dưới 100 triệu đồng VN
- Từ 100 - 500 triệu đồng VN
- Từ 500 - 1 tỷ đồng VN
- Trên 1 tỷ đồng VN

9. 2 - Năm 2016 so với 2017:

- Tăng đến 10%
- Tăng trên 10%

9. 3 - Năm 2017 so với 2018:

- Tăng đến 10%
- Tăng trên 10%

10. Số lượng sáng chế, cải tiến kỹ thuật:

10. 1 - Số lượng sang kiến, cải tiến kỹ thuật/năm

- Dưới 2
- Từ 2 - 5
- Từ 5 - 10
- Trên 10

11. Vốn đầu tư đổi mới công nghệ/Tổng vốn đầu tư (%):

11. 1 - Vốn đầu tư đổi mới công nghệ/Tổng vốn đầu tư (%)

- Dưới 0,5 (%)
- Từ 0,5 - 1 (%)
- Từ 1 - 2 (%)
- Trên 2 (%)

12 . Doanh thu của sản phẩm, dịch vụ mới/ Tổng doanh thu (%):

12. 1 - Doanh thu của sản phẩm mới/Tổng doanh thu:

- Dưới 0,5 (%)
- Từ 0,5 - 1 (%)
- Từ 1 - 2 (%)
- Trên 2 (%)

13. Tổng số tiền dành cho các hoạt động xã hội, từ thiện:

13. 1 - Tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện

Lấy giá trị tổng cộng của các năm 2016, 2017, 2018.

- Dưới 1 tỷ đồng VN
- Từ 1 - 5 tỷ đồng VN
- Từ 5 - 10 tỷ đồng VN
- Từ 10 - 20 tỷ đồng VN
- Trên 20 tỷ đồng VN

**** Phần định tính thành tích cá nhân:***

(Dựa trên cơ sở của phần trên trong báo cáo thành tích đạt được từ năm 2016 đến 2018 của cá nhân. Những tiêu chí thực hiện tốt, có dẫn chứng cụ thể trong báo cáo thì có điểm tối đa, những tiêu chí chưa nêu bật được thành tích hoặc chỉ nêu một phần thì tùy mức độ để cho điểm, không có trong báo cáo thì không có điểm)

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp và nơi cư trú.
- Năng động sáng tạo, Dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành doanh nghiệp; Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.
- Chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho bản thân và cán bộ công nhân viên, có chiến lược quy hoạch cán bộ quản lý, kỹ thuật.
- Có uy tín và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, là nòng cốt đoàn kết trong tập thể lãnh đạo doanh nghiệp
- Tham gia tích cực các hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp (tham gia Ban Chấp hành các Hiệp hội doanh nghiệp, đóng góp vào hoạt động phong trào của doanh nghiệp, v.v…

C. Phần đánh giá của Doanh nhân về những năng lực chủ yếu của doanh nghiệp, những yếu tố tạo nên thành công và khác biệt so với các doanh nghiệp khác (tính cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ; quản lý chất lượng; thương hiệu; ...).

D. Điểm khen thưởng thành tích:

Căn cứ vào thành tích của cá nhân và đơn vị đã được các tổ chức và Nhà nước tôn vinh, khen tặng để tính điểm.Chỉ lấy một danh hiệu cao nhất trong vòng 3 năm trước năm xét tặng danh hiệu.

- Bằng khen, Cờ thi đua của Bộ, Ngành, địa phương
- Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ
- Chiến sỹ thi đua ngành
- Huân chương Lao động hạng ba
- Huân chương Lao động hạng nhì
- Huân chương Lao động hạng nhất
- Chiến sỹ thi đua toàn quốc
- Huân chương bậc cao (Độc lập các hạng trở lên)
- Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang

K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quang Phòng

BẢN MẪU 1

DANH SÁCH GIỚI THIỆU
DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU NĂM 2019
(Kèm theo công văn số..... ngày tháng năm 2019)

Tên cơ quan giới thiệu: *(Bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố, Hiệp hội, Tập đoàn Tổng công ty):*
.....
.....

Địa chỉ .....
.....

Số điện thoại liên hệ : …….....

Số fax : Địa chỉ Email:

STT	HỌ VÀ TÊN DOANH NHÂN	TÊN DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI, FAX, EMAIL
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				

BẢN MẪU 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2019

1. **THÔNG TIN CÁ NHÂN:**

- Họ và tên: Giới tính : Nam/Nữ

- Ngày tháng năm sinh:

- Chức vụ : Từ năm:

- Chỗ ở hiện nay:

- Điện thoại: Mobile:

2. **THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP:**

- Tên doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động:

- Địa chỉ:

- Tel: Fax:

- Email: Website:

3. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TỪ NĂM 2016 - 2018

3.1. ***Thành tích nổi bật của doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo hay làm chủ, trong 3 năm liên tục***

(Lưu ý: trong các tiêu chí phía dưới cần nêu rõ từng hoạt động, có dẫn giải, dẫn chứng và kết quả cụ thể):

Tăng trưởng cao và phát triển ổn định, vững chắc trên các chỉ tiêu cơ bản: Doanh thu, tổng số lao động, tổng vốn và tài sản, lợi nhuận, nộp ngân sách:

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách với người lao động (Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xó hội, vệ sinh an toàn lao động,…)

- Các chính sách đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân viên

- Doanh nghiệp không có đình công, bãi công.

-Tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động.

- Nỗ lực đổi mới, sáng tạo. Nghiên cứu, đầu tư ứng dụng công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật, tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế, có những sáng tạo trong công tác quản lý – tái cấu trúc doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí quản lý sản xuất.

- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp có áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến: ISO 9000, ISO 14000, SA 8000, GMP, HACCP, v.v…;

-Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường.

- Có chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, rõ ràng, hướng tới phát triển bền vững.

Một số kết quả phát triển của doanh nghiệp được lượng hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm **Chỉ số**	**2016**	**% so với năm trước**	**2017**	**% so với năm trước**	**2018**	**% so với năm trước**	**2019 (dự kiến)**
Doanh thu							
Tổng vốn							
Tổng tài sản							
Lợi nhuận trước thuế							
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)							
Nộp ngân sách nhà nước (các loại thuế, …)							
Số lượng cán bộ CNV							
Bình quân thu nhập đầu người/tháng							
Tổng chi phí cho công tác đào tạo cán bộ, công nhân.							
Số lượng sáng chế, cải tiến kỹ thuật							
Vốn đầu tư đổi mới công nghệ/Tổng vốn đầu tư (%)							
Doanh thu của sản phẩm, dịch vụ mới/ Tổng doanh thu (%)							
Tổng số tiền dành cho các hoạt động xã hội, từ thiện							

3.2. Thành tích cá nhân

(Lưu ý: trong từng tiêu chí phía dưới cần nêu rừ những hoạt động cụ thể, có dẫn chứng và kết quả, thành tích đạt được)

- Giữ chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp từ 3 năm trở lên.

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp và nơi cư trú;

- Năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý điều hành doanh nghiệp; Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

- Chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho bản thân và cán bộ công nhân viên, có chiến lược quy hoạch cán bộ quản lý, kỹ thuật;

- Có uy tín và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, là nòng cốt đoàn kết trong tập thể lãnh đạo doanh nghiệp;

- Tham gia tích cực các hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp *(tham gia Ban Chấp hành các Hiệp hội doanh nghiệp, đóng góp vào hoạt động phong trào của doanh nghiệp, v.v…);*

- Cá nhân và doanh nghiệp đã được khen thưởng ở mức từ bằng khen trở lên *(lấy mức cao nhất)* trong 3 năm 2016 - 2018 *(có bản photocopy xác nhận*).

3.3. Đánh giá của Doanh nhân về những năng lực chủ yếu của doanh nghiệp, những yếu tố tạo nên thành công và khác biệt so với các doanh nghiệp khác (tính cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ; quản lý chất lượng; thương hiệu ...)

- Đánh giá năng lực chủ yếu

- Những yếu tố tạo nên thành công

- Khác biệt so với các doanh nghiệp khác

Tôi xin cam kết bản báo cáo thành tích trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm.

....., ngày ... tháng ... năm 2019
Người viết
Đại diện lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

<u>Lưu ý:</u>

- Báo cáo thành tích của doanh nhân được xây dựng theo mẫu này, dựa vào quy chế do Hội đồng bình xét phát hành và thành tích thực tế của doanh nghiệp, doanh nhân

- Báo cáo thành tích viết dài không quá 10 trang giấy A4

BẢN MẪU 3

TÓM TẮT THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2019

- Họ và tên: **Giới tính** (*Nam/Nữ*):

- Chức vụ (Đảng/ Chính quyền):

- Thành tích nổi bật của Doanh nghiệp:

……
……
……
……
……

- **Thành tích nổi bật của doanh nhân:**

……
……
……
……
……
……

- **Công tác xã hội nổi bật của doanh nhiệp:**

……
……
……
……
……

- **Hình thức khen thưởng cao nhất đạt được của doanh nghiệp/cá nhân**

……
……
……
……
……

Lưu ý: Tóm tắt thành tích viết dài không quá 01 trang giấy A4, không ký tên, đóng dấu.

GIỚI THIỆU DOANH NHÂN – DOANH NGHIỆP
(Không quá 100 từ bằng tiếng Việt – Tiếng Anh)

Vui lòng gửi thêm phần mềm vào email: quyetvcci@gmail.com

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

THÔNG TIN DOANH NHÂN

Ảnh chân dung doanh nhân tiêu biểu (ảnh màu tự nhiên cỡ 9 x12)

DOANH NHÂN:……

THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên:……

- Chức danh:…….

- Địa chỉ:……..

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp:……..
……..
……..

- Website:…….

- Địa chỉ:……

- Điện thoại:……...

- Fax:…….

- Email:…….

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP	**NĂNG LỰC CỦA DOANH NGHIỆP**	**CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**
- Năm thành lập:…….		**- Doanh nghiệp**:…….. ……. ……..
- Các chi nhánh:……. …….. …….. …….		…….. …… …… ……
- Số lượng nhân viên hiện có:…..		**- Cá nhân**:…….. ……
-Lĩnh vực hoạt động:…… …… …… …… ……		……. …….. …… …… …… ……

Ps: Thông tin tiếng việt và tiếng anh gửi bằng bản giấy và bản word không quá 100 từ vào email quyetvcci@gmail.com

ENTREPRENEUR (MR/MRS)……

PHOTO
(Size 9 x12)

PERSONAL INFORMATION

- Full name:……

- Tille:……..

- Address:……..

COMPANY INFORMATION

- Name of Company:……..
……..
……..

- Website:……

- Address:……

- Tel:…….....

- Fax:……

- Email:……

COMPANY PROFILE	**CAPACITY OF THE ENTERPRISE**	**THE ACHIEVEMENTS**
- Year of establishment::……		**- ENTERPRISE**:…… …… …. …… …..
- Branches:…… …….. …….. ……		…… …… …… …… ……
- Number of current staff:…..		**- PERSONAL**:…… ……
-Main businsse/ Areas of operation…… …… …… …… ……		…… …… …….. …… …… ……